TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC NAM** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 188/2023/QĐST-HNGĐ	*Lục Nam, ngày 17 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 318/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Anh Đặng Xuân Q, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn XS, CL, LN,BG

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn HV, LV, TD, BN

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Đặng Xuân Q và chị Nguyễn Thị B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung Đặng Tiểu My, sinh ngày 04/7/2019 cho chị Nguyễn Thị B trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đặng Xuân Q và chị Nguyễn Thị B thỏa thuận anh Quyền có nghĩa vụ

cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng bắt đầu tính từ ngày 01/9/2023 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn anh Đặng Xuân Q có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở anh Quyền thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Đặng Xuân Q và chị Nguyễn Thị B đều xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Anh Đặng Xuân Q nhận chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và anh Quyền phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0014716 ngày 08/8/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam. Anh Q phải nộp thêm 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Lục Nam;
- UBND xã Cẩm Lý;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lự

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HuyÖn Lôc Nam** **TỈNH BẮC GIANG**	**Céng hoµ x· héi chñ nghÜa viÖt nam** **§éc lËp - Tù do - H¹nh phóc**
Số: /2022/TL- Q§	*Lôc Nam, ngµy 27 th¸ng 12 n¨m 2022*

trÝch lôc quyÕt ®Þnh d©n sù

T¹i quyÕt ®Þnh thuận tình ly hôn sè: 338/QĐTTLH ngµy 26 th¸ng 12 n¨m 2022 cña Toµ ¸n nh©n d©n huyÖn Lôc Nam vÒ viÖc ly h«n gi÷a:

Nguyên đơn: Chị Nghiều Thị Lợi, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Thôn Liên Phong, xã Cẩm Lý, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Anh Vũ Minh Hiếu, sinh năm 1999

Địa chỉ: Thôn Liên Phong, xã Cẩm Lý, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM
QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:
Chị Nghiều Thị Lợi và anh Vũ Minh Hiếu.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung là Vũ Việt Anh, sinh ngày 29/3/2021 cho anh Vũ Minh Hiếu nuôi dưỡng, chắm sóc, giáo dục. Cấp dưỡng nuôi con không đề nghị Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn chị Thu có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở chị Thu thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Chị Nghiều Thị Lợi phải chịu 150.000 án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0014283 ngày 16/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam. Hoàn trả chị Lợi 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Trích lục như bản chính!

Ng-êi nhËn:
- Đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lự

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:</u>

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).